

KẾ HOẠCH DẪN TÀU
Ngày 02 tháng 9 năm 2026

- Kính gửi :
- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
 - Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
 - Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
 - Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
 - Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P30(VIỆT) - THI	SAMUDRA EMAS 1/ SAMUDRA EMAS	MALAYSIA	28/96	5.1	299/3869	ĐA - CHD	01H00	LONG THANH	
	P27(HẢI B)	TUNG LINH 02	VN	79.9	5.2	2032	ĐA - PTMK	10H00	MEKONG	
	P23(LÔNG)	VIET THUAN 11-02	VN	119	6.4	6228	ĐA - KN CC2	15H00	NAM SONG HAU	
	P18(BẢO A)	SHUN KAI HONG	BELIZE	109	6.1	5393	KNLS - CHD	05H00	VIET LONG	Đi tiếp
	P38(BÌNH)	NHA BE 09	VN	105	6.7	4250	KNLS - TN	05H00	NAM NGUYEN	Đi tiếp
	P22(TRUNG)	HAI NAM 68	VN	79.8	4.8	1599	TN - SGPT	05H00	CALM SEA	Đi tiếp

II. TÀU ĐI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P34(ĐAT)	NORTH STAR	Mongolia	75.8	5	1378	MTHOI - ĐA	06H00	SAO BAC DAU	
	P28(HỘC)	LONG PHU 11	VN	113.9	5	5448	TNB - ĐA	11H30	NAM NGUYEN	
	P35(QUỐC)	EMERALD HARMONY	Cambodia	73	2	1767	SD - VX	08H00	SG CRUISE	
	P32(TÍN)	APT MEKONG SERENITY	VN	93	2	2600	CB - VX	11H00	TỰ TỨC	

III. TÀU DỜI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P31(PHƯƠNG)	AN SON TUNG 865	VN	79	6.8	2621	KN CC1 - CC	07H00	AN SON TUNG	

* TÌNH TRẠNG PHẠO LƯỢNG

Cần Thơ, ngày 01 tháng 9 năm 2026
TL. GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN

Nguyễn Đông Kỳ